**TUẦN 9**

**Ngày soạn: 26/10/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2017**

**Tập đọc**

**CÁI GÌ QUÝ NHẤT?**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được vấn đề tranh luận (Cái gì là quý nhất ?) và ý được khẳng định trong bài ( Người lao động là quý nhất).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài, biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật

**3. Thái độ**

- HS biết yêu lao động và quý trọng người lao động.

\* HS có quyền được trao đổi, tranh luận và bảo vệ ý kiến riêng của mình. Có bổn phận thực hiện dúng nội quy của nhà trường.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài đọc SGK.

- Bảng phụ hướng dẫn luyện đọc.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 *Kiểm tra bài cũ.(5'***)  - Y/c HS đọc thuộc lòng những câu thơ trong bài thơ Trước cổng trời và trả lời câu hỏi SGK.  **2. *Bài mới. (30')***  ***a) Giới thiệu bài***  - Cái gì quí nhất là vấn đề mà rất nhiều bạn học sinh tranh cãi. Chúng ta cùng tìm hiểu bài tập đọc Cái gì quí nhất để xem ý kiến của mọi người ra sao.  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc (10').***  - GV chia bài thành 3 đọan và yêu cầu HS đọc nối tiếp  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS.  -Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn L2 , GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.  -Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  -HS đọc nối tiếp lần 3- lớp nhận xét  - GV đọc mẫu toàn bài và lưu ý cách đọc cho từng đoạn *.*  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.1(12')***  - Y/c HS đọc thầm đoạn 1- 2 và trả lời câu hỏi:  +Câu chuyện có những nhân vật nào?  +Ba bạn trao đổi với nhau về vấn đề gì?  +Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời  + Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình?    +Nêu ý 1 của bài?  - Gv ghi tóm tắt ý trả lời của HS.  - Y/c HS đọc thầm đoạn cuối và trả lời câu hỏi :  +Thầy giáo cho rằng cái gì là quý nhất?  ***+***Vì sao thầy cho rằng lao động là quý nhất?  +Em thấy cách giảng giải của thầy giáo như thế nào?  - GV nhấn mạnh lại cách lập luận có tình có lí của thầy giáo.  +Vậy muốn thuyết phục người khác 1 vấn đề gì đó,ý kiến đưa ra phải như thế nào? Thái độ ra sao?  + Qua cuộc tranh luận (Cái gì quý nhất?) chúng ta đã khẳng định được điều gì quý nhất? Tại sao?  - GV cho HS tự nêu câu hỏi số 4 SGK và trao đổi với nhau.  ***+*** Chọn tên khác cho bài văn và cho biết vì sao em chọn nó.  +Nhờ đâu mà các bạn tìm ra lời giải đáp cho mình  - GV liên hệ với HS: Để HS thấy được ích lợi mà người lao động đem lại cho chúng ta.  ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm.(8’)***  -Nêu giọng đọc cả bài?  - GV hướng dẫn 5 HS thể hiện giọng đọc phân vai. Y/c HS đọc đúng giọng đọc của từng nhân vật.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn tranh luận giữa 3 bạn.  - GV và hS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay biết phân biệt lời dẫn chuyện và lời nhân vật.  **3 . *Củng cố dặn dò.(5')***  - Liên hệ giáo dục HS có ý thức tôn trọng người lao động .  - Dặn HS ghi nhớ cách nêu lí lẽ , thuyết phục người khác khi tranh luận để thực hành thuyết trình, tranh luận trong tiết tập làm văn tới. | -3; 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc 1 đoạn  - Sửa chữa lỗi phát âm:  - HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.  - HS đọc theo cặp.  -HS làm việc cá nhân. Đại diện trả lời ,lớp nhận xét BS.  +Có 3 bạn Hùng, Quý, Nam và thầy giáo.  +Trao đổi xem cái gì là quý nhất.  **+** Hùng : lúa gạo; Quý : vàng, Nam: thì giờ.  + *Hùng*: lúa gạo nuôi sống con người  *Quý*: có vàng là có tiền, mua được lúa gạo.  *Nam*: có thì giờ thì mới làm ra được lúa gạo, tiền  ***ý 1: Cuộc tranh luận giữa Hùng, Quý và nam.***  - HS thảo luận theo cặp và đại diện trả lời.  +Thầy giáo cho rằng người lao động là quý nhất.  +Vì không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng bạc và thì giờ cũng trôi đi vô ích.  +Rất chặt chẽ và giàu sức thuyết phục.  +Phải được lập luận chặt chẽ và giàu sức thuyết phục.Thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng người nghe.  +Người lao động là quý nhất vì người lao động làm ra của cải và họ sử dụng thì giờ 1cách có ích.  - HS tự liên hệ và đưa ra lí lẽ của mình.  - HS trao đổi và đưa ra tên gọi khác phù hợp với bài văn.  ***\*ý2:Lời phân giải của thầy giáo.***  ***\*ý chính***: Người lao động quý nhất.  - Giọng kể chuyện chậm rãi phân biệt lời của các nhân vật....  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc ,cách ngắt nghỉ.  - HS thi đọc giữa các tổ . Mỗi tổ cử 1 bạn đại diện tham gia  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đoc hay nhất. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS nắm vững cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân trong các trường hợp đơn giản.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

**3. Thái độ**

- Xây dựng ý thức tự giác làm bài.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 2 phiếu to, 2 bút dạ cho bài tập 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS chữa bài tập số 3( trang 44)  **2. *Bài mới***.(30')  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. Trong tiết học toán này các en cùng luyện tập về cách viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  ***HĐ2****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.  **Bài 1**. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.  - Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS cùng củng cố lại cách chuyển số đo độ dài sang số thập phân.  **Bài 2**: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm ( theo mẫu )  - GV hướng dẫn mẫu, sau đó y/c HS làm bài.  - GV và HS cùng chữa bài.  **Bài 3**: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là km.  - Y/c HS tự chuyển đổi và đổi chéo vở kiểm tra bài chéo.  - GV thu vở chữa bài.  **Bài 4**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Y/c HS tự tìm cách chuyển cho phù hợp.  - GV và HS cùng chữa bài .  ***3. Củng cố dặn dò.(5')***  - Y/c HS nêu lại cách chuyển số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  -Dặn HS về ôn bài và CBị bài: *Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.* | - 1HS chữa bảng,lớp nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em chữa bài.  a) 51dm 3cm = 51m = 51,3m  b) 35m23cm = 35m = 35,23m  - HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu, 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.  432cm = 4,32m ;  806cm = 8,06m....  - Nêu yêu cầu bài tập.  234cm = 200cm + 34 cm = 2m34cm  = 2m = 2,34m  506cm = 500cm + m = 5m6cm  = 5m = 5,06m  34dm = m = 3,4m  - Nêu yêu cầu bài tập.  a, 3km245m = 3,245km  b, 5km34m = 5, 034km  c, 307m = 0,307km  - Nêu yêu cầu bài tập.  a, 12,44m = 12m 44cm  b, 7,4dm = 7dm 4cm  c, 3,45km = 3450m  d, 34,3km = 34300m |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 26/10/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2017**

**Toán**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Ôn lại bảng đơn vị đo khối lượng.

- Mối quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề và quan hệ giữa 1 số đơn vị đo khối lượng thường dùng.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân với các đơn vị đo khác nhau.

**3. Thái độ**

**-** Hăng say giải toán.

- Xây dựng ý thức tự giác làm bài.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng đơn vị đo khối lượng kẻ sẵn, để trống một số ô bên trong

- 2 phiếu to, 2 bút dạ cho bài tập 2.

\* ƯDCNTT: Phòng học thông minh.

**III/ Các hoạt động dạy- học**.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS chữa bài tập số 4( trang 45)  **2. *Bài mới.(30')***  ***\*HĐ1***. Giới thiệu bài. Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  ***\*HĐ2***. GV cho HS ôn lại quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng thường dùng.  1 tạ = 10 tấn  1 kg = tấn  1 kg = ....tạ  -Y/c HS nhắc lại mối quan hệ giữa hai đơn vị liền nhau.  ***\*HĐ3***. VD : GV đưa ra VD SGK và Y/c HS hoàn thành.  ***\*HĐ 4:*** Thực hành  **Bài 1.** Y/c HS tự làm bài. ƯDCNTT  - GV và HS cùng củng cố lại cách chuyển số đo khối lượng sang số thập phân.    **Bài 2.**GV hướng dẫn mẫu, sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.  - GV và HS cùng chữa bài.  **Bài 3.** Y/c HS đọc bài , phân tích bài và giải vở.  - GV thu vở chấm chữa bài.  **3.*Củng cố dặn dò.(5'***)  - Y/c HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.  - Y/c HS nêu lại cách chuyển số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - Dặn HS về ôn bài và tập chuyển đổi cho nhanh và chính xác.  Chuẩn bị bài: *Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân* | - 2 HS chữa bài trên bảng, lớp nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em chữa bài.  -2,3 HS nhắc lại.  - HS thảo luận với bạn và nêu kết quả.  - HS là việc cá nhân.  - HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu, 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.  a) 3tấn 218kg =tấn =3,218tấn  b)4, 006 tấn; c) 17,605 tấn;  d) 10,015 tấn  - HS làm việc cá nhân  - HS làm vào vở, 1 em chữa bảng.  a) 8kg 532g = 8kg = 8,532kg  - HS làm miệng, nối tiếp nhau nêu kết quả.  Bài giải  Lượng thịt cần để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là:  9 x 6 = 54(kg)  Lượng thịt cần để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là:  54 ì 30 =1620 (kg) = 1,62 tấn  ĐS: 1,62 tấn |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng, hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ đề thiên nhiên; biết một số từ ngữ thể hiện sự so sánh và nhân hóa bầu trời.

**2. Kĩ năng**

- Chọn lọc một số từ ngữ gợi tả , gợi cảm khi viết văn miêu tả một cảnh đẹp thiên nhiên.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tự giác xây dựng bài.

**\* GDMT:** Cung cấp cho HS một số hiểu biết về MT thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng, nâng cao tình cảm yêu quý, gắn bó với quê hương.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi sẵn các từ ngữ tả bầu trời ở bài tập 1 Bút dạ và 1 số tờ phiếu to để làm bài 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS chữa bài 3 của tiết trước.  - Nhận xét tuyên dương.  **2. *Bài mới.(30')***  ***HĐ1****.* ***Giới thiệu bài.***  - Bài học hôm nay giúp các em mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về thiên nhiên đẻ chuẩn bị cho viết bài văn tả cảnh thiên nhiên được hay, sinh động.  ***HĐ2 .Hướng dẫn HS làm bài tập.***  **Bài 1.**Y/c HS đọc kĩ bài *Bầu trời mùa thu*.  - GV kết hợp sửa chữa cách đọc cho HS.  **Bài 2:** Y/c HS đọc kĩ đề bài và cho biết bài y/c làm mấy phần việc đó là những việc gì?  - Y/c HS làm theo nhóm đôi vào phiếu.  - Y/c HS giải thích rõ thế nào là so sánh và nhân hóa ở điểm nào?  - Khi sử dụng NT nhân hoá và so sánh để miêu tả bầu trời con thấy đoạn văn thế nào?  **Bài 3**. Giúp HS nắm vững Y/c của đề.  -Tổ chức cho HS chọn một cảnh đẹp và viết một đoạn văn khoảng 5- 6 câu. Trong đoạn văn phải sử dụng các từ ngữ gợi tả gợi cảm.  - Đưa ra tranh ảnh một số cảnh đẹp của đất nước.  - GV và HS cùng BS và chọn đoạn văn viết hay để HS học tập.  **3. *Củng cố dặn dò.(5')***  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  -Y/c HS yếu viết chưa song về tiếp tục hoàn chỉnh  - Chuẩn bị bài*:Ôn tập giữa kì 1.* | - 1- 2 HS chữa bài.  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc .Lớp theo dõi đọc thầm SGK.  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận theo cặp và đại diện làm phiếu to dán bảng để chữa bài.  + Từ ngữ thể hiện sự so sánh: ***xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.***  + Từ thể hiện nhân hoá: ***được rửa mặt saucơn mưa, dịu dàng, buồn bã, trầm ngâm nhớ tiéng hót của bầy chim sơn ca, ghé sát mặt đất......***  + Từ ngữ khác***: rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa xanh biếc....***  +Câu văn hay hơn, hấp dẫn hơn và bầu trời được miêu tả cụ thể hơn.  - 2 HS đọc đề.  - HS trao đổi với bạn và ghi ra phiếu, 2 nhóm ghi phiếu to để chữa bài.  - HS tự làm bài vào vở.  - 3-5 HS đọc bài - lớp nhận xét |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả** ( Nhớ- viết )

**TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS ôn lại cách viết những từ ngữ có tiếng chứa âm đầu n/l hoặc âm cuối n/ ng.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng nhớ - viết lại đúng chính tả bài thơ Tiếng đàn ba -la- lai- ca trên sông Đà - Viết chính xác, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ, theo thể thơ tự do.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập cho bài số 2. Ba tờ phiếu to để chơi trò chơi ở bài tập 3.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  -Y/c HS thi viết các tiếng chứa *uyên, uyêt* trên bảng.  **2 *Bài mới.(30')***  ***a ) Giới thiệu bài***. Giờ chính tả hôm nay các em nhớ - viết bài Tiếng đàn Ba- la-lai-ca trên sông đà.  ***b) Hướng dẫn HS nhớ- viết(20’).***  - GV mời 1-2 em đọc lại bài thơ, HS dưới lớp đọc thầm lại bài1 lượt.  -Y/c HS nêu từ ngữ dễ viết sai trong bài và GV hướng dẫn cách viết các từ đó. Nêu những từ ngữ cần vết hoa.  - Bài thơ gồm mấy khổ thơ? Cách trình bày các dòng thơ như thế nào?  - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết , cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.  - GV chấm 1 số bài để chữa những lỗi sai thường mắc.  - GV nêu nhận xét chung sau khi chấm  ***c.Hướng dãn HS làm bài tập****.(10’)*  **Bài 2**.  - T/c cho HS làm việc theo nhóm 6 . GV giao việc cho từng nhóm viết một cặp âm vần dễ lẫn.  **Bài 3** : Tổ chức trò chơi tìm nhanh các từ láy âm đầu l và các từ láy có âm cuối ng.  - Hai đội tham gia chơi tiếp sức, mỗi đội cử 3 em tham gia. Lớp theo dõi nhận xét và bổ sung.   * GV và HS bình chọn đội chiến thắng.   **3*. Củng cố dặn dò.(5')***  - Bài hôm nay giúp em phân biệt âm đầu nào?  - Nhận xét tiết học ,biểu dương những em HS học tập tốt.Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả.  - Chuẩn bị bài: *Ôn tập giữa kì I.* | - 3HS xung phong viết bảng.  - Vài em nhắc lại cách ghi dấu thanh ở những tiếng ấy.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi bạn đọc và tự đọc lại bài.  - HS nêu cách viết từ ba- la- lai -ca và danh từ riêng.  -HS đại diện trả lời.  - HS tự viết bài vào vở.  - Chú ý trình bày đúng và đẹp 1 bài thơ theo thể thơ tự do.  - HS soát lỗi ( đổi vở để soát lỗi cho nhau.)  - HS làm bài vào phiếu và chữa bài trên bảng .  a) La -na: *la hét- nết na, con la- quả na, lêla- nu na nu nuống, la bàn- na mở mắt*  - 4 nhóm viết bảng to treo và chữa b bài  + Láy âm đầu *L: la liệt, lả lướt, lạ lẫm, lạc lõng, lai láng, lam lũ......*  + Láy âm cuối *ng:lang thang, lằng nhằng, loạng choạng, thoang thoảng, chang chang, vang vang,văng vẳng, lõng bõng, leng keng, bùng nhùng............* |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện biết đặt câu hỏi cho bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn .

**2. Kĩ năng**

- Biết kể tự nhiên, bằng lời kể của mình một câu chuyện ( mẩu chuyện ) đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

- Chăm chú theo dõi bạn kể; nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV + HS có một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên : truyện cổ tích, ngụ ngôn, truyện thiếu nhi...

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  **-**Y/C HS kể 1-2 đoạn trong truyện ***Cây cỏ nước Nam*.**  **2. *Bài mới..(30')***  GV giới thiêu tiết kể chuyện mở đầu chủ điểm.  **2.** Giảng bài  **HĐ1**:***Giới thiệu bài.*** Gv nêu mục đích yêu cầu của tiết hoc.  **HĐ2**. ***Hướng dẫn HS kể chuyện****.*  ***\* Hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của đề bài****.*  **Bài tập 1**. Y/C HS đọc nội dung bài 1.  - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài.  -GV gợi ý hướng dẫn giúp HS nắm vững đề và chọn đúng truyện để kể.  - Mời 1 số em nêu câu chuyện định kể và giới thiệu 1 số truyện mang đến lớp.  - GV và lớp cùng nhận xét.GV treo bảng phụ viết sẵn lời thuyết minh.  \* HS thực hành kể chuyện, trao đổi về nội dung ý nghĩa, trả lời câu hỏi ( Con người cần làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp? )  **Bài tập 2**: Y/c HS đọc gợi ý về cách kể chuyện .  - GV nhắc nhở HS kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng câu, kể tự nhiên.  - Y/c HS kể theo cặp, trao đổi về nhân vật, ý nghĩa. Gv quan sát theo dõi các nhóm và uốn nắn , giúp đỡ các em.  **-**Yêu cầu HS thi kể trước lớp.  - Các nhóm cử đại diện thi kể và trao đổi về nội dung, ý nghĩa.  - GV cùng nhận xét tuyên dương bạn kể hay nhất, bạn hiểu chuyện nhất...  **3. *Củngcố, dặn dò.(5')***  - Con người cần làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp?  - GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho người thân nghe..  - Dặn HS chuẩn bị trước nội dung kể chuyện của tuần sau: *Ôn tập giữa kì I* | - 2, 3 HS kể kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện  **Đề bài**: Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.  - 2 HS đọc nội dung yêu cầu.  - 1 HS đọc gợi ý 1, 2 trong SGK  - 1 vài em HS nêu và giới thiệu về câu chuyện của mình và đã nghe hay đọc ở đâu.  - 2 HS đọc yêu cầu .  -HS kể theo nhóm đôi và trao đổi về các nội dung đã hướng dẫn.  -Mỗi tổ cử đại diện 1 bạn tham gia. Lớp bình chọn bạn kể hay. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều** **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

Văn hóa giao thông: **AN TOÀN KHI ĐI XE ĐẠP QUA CẦU ĐƯỜNG BỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết được khi đi xe đạp qua cầu đường bộ cầnđi thành hàng 1, cần đi chậm và quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch

**2. Kĩ năng:**

- HS có kĩ năng khi đi xe đạp trên cầu

**3. Thái độ**

- HS biết thực hiện văn hoá giao thông khi đi trên cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tài liệu văn hoá giao thông.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  ***- Đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư (5’)***  **B. Bài mới:**  ***1. Giới thiệu bài: An toàn khi đi xe đạp qua cầu đường bộ (1’)***  ***2. Hoạt động 1: Đọc truyện: Đừng đua xe đạp trên cầu (8’)***  *Mục tiêu:* HS biết được khi đi xe đạp trên cầu đi thành hàng 1, cần đi chậm và quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch  *Cách tiến hành:*  1. GV đọc truyện: Đừng đua xe đạp trên cầu/8 - 9.  2. Chia lớp thành 4 nhóm.  3. GV kết luận, chốt lại ý đúng: Khi đi xe đạp trên cầu đi thành hàng 1, cần đi chậm và quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch.  4. HS đọc ghi nhớ sgk/9  ***3. Hoạt động 2: Hoạt động thực hành (10’)***  *Mục tiêu:*HS xác định được hành động đúng, sai khi đi xe đạp trên cầu. Thực hiện đúng luật GTĐB.  *Cách tiến hành:*  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - GV: Chúng ta cần phản đối những hành động sai trái khi đi xe đạp trên cầu. Khi đi xe đạp trên cầu đi thành hàng 1, cần đi chậm và quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch.  ***4. Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng: Thảo luận tình huống (10’)***  *Mục tiêu:*HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi trên cầu đường bộ  *Cách tiến hành:*  - GV phát phiếu tình huống sgk/11 cho các nhóm. 1HS đọc to tình huống ghi trên phiếu.  . Các nhóm thảo luận: Nếu là Mai em có đồng ý không? Tại sao? Theo em, ở tình huống trên Mai nên hành động như thế nào?  3. GV: Khi đi xe đạp trên cầu đi thành hàng 1, cần đi chậm và quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch.  ***5. Hoạt động 4: Hoạt động nối tiếp (5’)***  - HS nhắc lại các ghi nhớ trong bài học. Giáo dục HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi xe đạp trên cầu. Ứng xử đúng khi tham gia giao thông là thể hiện văn hoá giao thông.  - Chuẩn bị bài *Đi xe buýt một mình an toàn*  ***6. Nhận xét tiết học: (1’)***  - GV nhận xét thái độ học tập của HS | - 2HS nhắc lại những điều cần thực hiện khi đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư  Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/9. Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm quan sát tranh sgk/9 - 10, thảo luận: Hình nào thể hiện hành động đúng, sai khi đi xe đạp trên cầu và nêu rõ lí do.  -. Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  4. HS đọc ghi nhớ: Khi đi qua cầu đường bộ, em cần đi chậm, quan sát cẩn thận và tuyệt đối không được đùa nghịch.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét.  - Cả lớp bình bầu nhóm học tốt, HS học tốt. Tuyên dương. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 26/10/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư, ngày 01 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**ĐẤT CÀ MAU**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu nội dung chính của bài văn: ***Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau.***

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm làm nổi bật sự khắc nghiệt của thiên nhiên ở Cà Mau và tính cách kiên cường của người Cà Mau.

**3. Thái độ**

- Tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** ƯDCNTT: Phòng học thông minh.

- Bản đồ Việt Nam.

- Tranh minh hoạ bài đọc, bảng phụ hướng dẫn luyện đọc.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  -Y/c HS đọc chuyện cái gì quý nhất và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - Nhận xét cho điểm  **2. *Bài mới(30')***  ***a) Giới thiệu bài*.**  **-** ƯDCNTT:Quảng bá tranh Cà Mau.  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK  - GV giới thiệu: Theo chiều dài của đất nước, Cà Mau là vùng tận cùng phía tây nam của Tổ quốc. Thiên nhiên ở đây rất khắc nghiệt, nên con người và cây cỏ cũng có những đặc điểm riêng, rất khác biệt. Các em cùng tìm hiểu bài văn Đất Cà Mau để hiểu thêm về điều này.  ***b) Hướng dẫn HS luyện đọc*** (10')  - GV chia bài thành 3 đoạn để tiện luyện đọc.  - GV và HS cùng theo dõi và nhận xét.  - GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS ở mỗi đoạn.  - Y/c HS đọc nối tiếp lần 3.  *-*Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.  - GV đọc mẫu toàn bài và lưu ý cách đọc cho từng phần*.*  ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.(12')***  \* Y/c HS đọc thầm đọc lướt đoạn 1 (từ đầu đến nổi cơn dông) và trả lời câu hỏi  ***-*** Mưa ở Cà Mau có gì khác thường.?  - Cơn mưa hối hả là cơn mưa ntn?  - Hãy đặt tên cho đoạn văn này?  \* Y/c HS đọc thầm đoạn hai và trả lời câu hỏi :  - Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao***?***  ***-*** Người Cà Mau dựng nhà như thế nào?  -Y/c HS đặt tên cho đoạn văn.  \* Y/c HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:  -Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào?  ( GV giúp HS hiểu tinh thần thượng võ của cha ông)  -Em hiểu"Cá sấu cản trước mũi thuyền ", "Hổ rình xem hát" ntn?  - Đặt tên cho đoạn 3.  - Nội dung- ý nghĩa của bài  - GV bổ sung hoàn chỉnh và ghi bảng  ***d.Luyện đọc diễn cảm (8'***)  - HS đọc diễn cảm: giọng thể hiện sự tự hào, khâm phục, nhấn giọng***: thông minh, giàu nghị lực, huyền thoại, thượng võ, nung đúc, lưu truyền.......***  -3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - Luyện đọc đoạn 1  - HS thi đọc diễn cảm.  **3 . *Củng cố dặn dò.(5')***  - Cà Mau ở vị trí ntn của đất nước ta?( ở mũi đất tận cùng phía Nam của tổ quốc)  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập giữa kì I.* | -3 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi.  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc, mỗi em đọc1 đoạn  -3 HS đọc đoạn lần hai, kết hợp luyện đọc từ khó.  - 3 HS đọc theo đoạn lần 3.Kết hợp giải nghĩa từ khó.  -Lần bốn : HS đọc theo cặp (lặp lại 2 vòng)  - Lắng nghe  - HS làm việc cá nhân.Đại diện trả lời, lớp nhận xét BS.  - HS đọc bài  - lớp nhận xét và bổ sung  +Là mưa dông,rất đột ngột, rất dữ dội nhưng chóng tạnh  +Là cơn mưa rất nhanh ào đến như con người làm 1 việc gì đó khi sợ bị muộn giờ.  \*ý1: ***Mưa ở Cà Mau***  3 HS nối tiếp nhau trả lời.  ***+*** Cây mọc thành chòm: rễ dài, cắm sâu vào lòng đất ...  +Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì.......  ***\*ý 2: Cây cối và nhà cửa ở Cà Mau***  +Thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể và nghe chuỵên kì lạ...  + Nói như vậy để thấy được thiên nhiên ở đây rất khắc nghiệt.  \*ý 3: ***Tính cách người Cà Mau***  \****ý chính***: Thiên nhiên khắc nghiệt ở Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người ở Cà Mau  HS nêu các TN cần nhấn giọng  - 3 HS thi đọc |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS ôn lại mối quan hệ của một số đơn vị đo diện tích thường dùng.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân theo các đơn vị khác nhau.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức tự giác làm bài

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng mét vuông ( có chia ra diện tích các ô đề- xi- mét vuông).

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS tên các đơn vị đo diện tích đã học.  **2. *Bài mới.(30')***  ***\*HĐ1***. Giới thiệu bài. Trong tiết học này các em cùng ôn tập về bảng đơn vị đo diện tích, quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích thông dụng và học cách viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  ***\*HĐ2***. Ôn lại hệ thống các đơn vị đo diện tích(8’).  -Y/c HS nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.  - GV ghi lần lượt lên bảng.  -Y/c HS nhận xét về mối quan hệ giữa 2 đơn vị liền kề.  - GV hướng dẫn HS làm VD a, b ( trang 46)  ***\* HĐ3****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.(20’)  **Bài 1**. Y/c HS tự làm bài.   * GV và HS cùng củng cố lại cách chuyển số đo diện tích sang số thập phân.   **Bài 2**. GV hướng dẫn mẫu, sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.  - GV và HS cùng chữa bài.  **Bài 3**. Y/c HS tự chuyển đổi và trao đổi với nhau để thống nhất kết quả.  - GV thu vở chấm chữa bài.  **3. *Củng cố dặn dò.(5')***  - Nêu lại cách chuyển số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  - Nhắc lại mối quan hệ đo diện tích giữa hai đơn vị liền kề nhau.  - Chuẩn bị bài:*Luyện tập chung.* | - 2HS, lớp nhận xét bổ sung.  - Hs lắng nghe  -km2, hm2 (ha), dam2, m2, dm2, cm2, mm2  - HS làm việc cả lớp.  - HS làm việc cá nhân và giải thích cách làm.  a. 3m2 62dm2 = 3,62 m2  b. 4m2 3dm2 = 4,03 m2  - HS làm việc cá nhân vào vở, 1 em chữa bảng.  - HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu học tập , 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.  a. 8cm2 15mm2 = 8,15 cm2  b. 17cm2 33mm2 = 17,03cm2  - HS tự làm bài nêu kết quả.  a. 5000m2 = 0,5 ha  b. 2472 m2 = 0,2472 ha  c. 1ha = 0,01 km2  d. 23 ha = 0,23 km2 |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.

- Có thái độ không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV và gia đình của họ.

**2.Kĩ năng**.

- Biết HIV không lây nhiễm qua tiếp xúc thông thường.

**3. Thái độ:**

- Không miệt thị những người nhiễm HIV.

**\* KNS:**

- KN xác định giá trị bản thân tự tin và có ứng xử, giao tiếp phù hợp với người bị nhiễm HIV/AIDS.

- KN thể hiện sự cảm thông, chia sẻ, tránh phân biệt kì thị với người nhiễm HIV.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình trang 36, 37-SGK

- 5tấm bìa cho hoạt động tôi đóng vai “Tôi bị nhiễm HIV”.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| 1-Kiểm tra bài cũ:  2- Bài mới:  2.1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của bài học.  2.2- Hoạt động 1: Trò chơi tiếp sức “HIV lây truyền hoặc không lây truyền qua… ”  \* Mục tiêu: HS xác định được các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV.  \*Chuẩn bị: GV chuẩn bị :  -Bộ thẻ các hành vi.  -Kẻ sẵn trên bảng có ND như SGV- Tr.75  \* Cách tiến hành.  -GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 10 HS.  -GV hướng dẫn và tổ chức chơi:  +Hai đội đứng hàng dọc trước bảng.  + Khi GV hô “Bắt đầu”: Người thứ nhất của mỗi đội rút một phiếu bất kì, gắn lên cột tương ứng, cứ thế tiếp tục cho đến hết.  +Đội nào gắn xong các phiếu trước, đúng là thắng cuộc  -GV cùng HS không tham gia chơi kiểm tra.  -GV yêu cầu các đội giải thích đối với một số hành vi.  -GV kết luận: HIV không lây truyền qua tiếp xúc thông thường.  2.3-Hoạt động 2: Đóng vai “Tôi bị nhiễm HIV”  \*Mục tiêu: Giúp HS:  -Biết được trẻ em bị nhiễm HIV có quyền được học tập, vui chơi và sống chung cùng cộng đồng.  -Không phân biệt đối xử đối với người bị nhiễm HIV.  \*Cách tiến hành:  -GV mời 5 HS tham gia đóng vai, GV gợi ý, hướng dẫn như nội dung SGV-tr 77. Những HS còn lại theo dõi để thảo luận xem cách ứng xử nào nên, không nên.  -Thảo luận cả lớp:  +Các em nghĩ thế nào về từng cách ứng xử?  +Các em nghĩ người nhiễm HIV có cảm nhận  thế nào trong mỗi tình huống?  -GV kết luận: (SGV-tr.78). Cho HS đọc phần Bạn cần biết.  3-Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. | Cho HS nêu đường lây truyền, cách phòng bệnh AIDS?  - HS chơi theo hướng dẫn của GV.  -HS kiểm tra kết quả.  -HS đóng vai.  -HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nghe. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 26/10/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm, ngày 02 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Trong thuyết trình tranh luận, nêu được những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, có sức thuyết phục.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách diễn đạt gãy gọn và có thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng những người cùng tranh luận.

**3. Thái độ**

- Mạnh dạn, tự tin khi thuyết trình tranh luận.

**II/ CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Thể hiện sự tự tin( nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin).

- Lắng nghe tích cực( lắng nghe,tôn trọng người cùng tranh luận).

- Hợp tác( hợp tác luyện tập thuyết trình, tranh luận).

**III/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : bảng phụ ghi vắn tắt những nội dung kết quả của bài 1.

**IV/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt độngcủa thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ: (5')***  -HS đọc đoạn mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường.(BT3, tiết trước.)  - Nhận xét tuyên dương.  **2. *Bài mới.(30')***  ***a).Giới thiệu bài****.*  - Trong cuộc sống, trong bất kỳ một cuộc họp nào, chúng ta cũng phải thuyết trình(báo cáo), hay tranh luận để cùng làm sáng tỏ vấn đè nào đó. Làm thế nào để bài thuyết trình, tranh luận có sức hấp dẫn, lôi cuốn thuyết phục người nghe? Bài học hôm nay giúp các em điều đó  ***b).Hướng dẫn HS luyện tập.***  **Bài tập 1**.  - HS đọc nội dung yêu cầu của bài tập 1.  - GV giúp HS nắm vững y/c của bài.  -Y/c HS thảo luận theo nhóm và viết kết quả vào phiếu to.  - Gv chốt lại lời giải đúng và treo bảng phụ.  - GV nhấn mạnh: ***Khi thuyết trình, tranh luận về một vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng một cách có lí có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại***.  **Bài 2.**  - Mời HS đọc y/c.  - GV giúp HS nắm vững y/c của đề và mẫu để HS hiểu được thế nào là mở rộng lí lẽ.  - GV phân công cho mỗi nhóm đóng vai 1 nhân vật., suy nghĩ trao đổi và tìm lí lẽ chuẩn bị cho tranh luận.  -Tổ chức cho HS đại diện tranh luận.  \* Lưu ý khi tranh luận  + em phải nhập vai và xưng tôi hoặc tớ.  + Để bảo vệ ý kiến các nhân vật phải đưa ra tầm quan trọng của mình và phản bác ý kiến của nhân vật khác.  - GV chốt lại : ***Để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ ôn tồn, hòa nhã, tôn trọng người đối thoại; tránh nóng nảy, vội vã hay bảo thủ.***  **3. *Củng cố dặn dò.(5')***  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt có khả năng thuyết trình tranh luận giỏi.  - Y/c HS nêu lại những điểm cần lưu ý khi thuyết trình tranh luận.  - Dăn HS về nhà chuẩn bị tiết sau*:Ôn tập giữa kì I* | - 2, 3 HS đọc đoạn văn, lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài  -HS làm việc theo nhóm 4.  -Đại diện trả lời kết quả.  + **Câu a**- vấn đề tranh luận  + **Câu b** - ý kiến và lí lẽ của mỗi bạn  + **Câu c** - ý kiến lí lẽ và thái độ tranh luận của thầy cô  - 2HS đọc, lớp theo dõi  - 3 em tham gia tranh luận. Lớp theo dõi và nhận xét dựa vào những lí lẽ dẫn chứng mở rộng của từng em để đánh giá. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách viết số đo độ dài, khối lượng và diện tích dưới dạng số thập phân theo các đơn vị đo khác nhau.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài, khối lượng và diện tích dưới dạng số thập phân và giải toán liên quan đến đo độ dài và đo diện tích .

**3. Thái độ**

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập cho bài 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  - Y/c HS chữa bài tập số 3( trang 47)  - Nhận xét tuyên dương.  **2. *Bài mới.(30'***)  ***HĐ1***. Giới thiệu bài. Trong tiết học toán này các em cùng luyện tập về cách viết các số đo độ dài, số đo khối lượng, số đo diện tích dưới dạng số thập phân. Sau đó giải bài toán có liên quan đến số đo độ dài và diện tích của một hình.  ***HĐ2****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.  **Bài 1.** Y/c HS tự làm bài.  - GV và HS cùng củng cố lại cách chuyển số đo độ dài sang số thập phân khác nhau, bằng những cách khác nhau. VD: 4,5623 tấn = .....tạ.  4,5623 tấn = .....yến.  -HS xác định chữ số 4 ứng với tấn, chữ số 5 ứng với tạ vậy  4,5623 tấn = 45,623 tạ ....  **Bài 3**. Y/c HS tự chuyển đổi và trao đổi với nhau để thống nhất kết quả.  -Y/c HS nhắc lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài và diện tích.  - GV thu vở chấm chữa bài.  -Y/c HS so sánh việc đổi đơn vị đo diện tích với đơn vị đo độ dài.  **Bài 4**. Y/c HS vận dụng giải toán.  - HS đọc kĩ đề bài và tìm ra phương án giải.  - GV và HS cùng chữa bài .  **3. *Củng cố dặn dò.(5')***  - Y/c HS nêu lại cách chuyển số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  - Dặn HS về ôn bài và tập chuyển đổi cho nhanh và chính xác.  - Chuẩn bị bài: *Luyện tập chung*. | - 2 HS chữa bảng,lớp nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em chữa bài, lớp giải thích cách giải.  - HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu học tập, 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.  a.32,47 tấn = 324,7 tạ  = 32470 kg  b. 0,9 tấn = 9 tạ = 900 kg  c. 780 kg = 7,8 tạ = 0,78 tấn  d.78kg = 0,78tạ = 0,078 tấn  - HS làm việc cá nhân  vào vở, 1 em chữa bảng.  a. 7,3 m = 73 dm  34,34 m = 3434 cm  b. 0,7 km2  = 70 ha  0,25 ha = 2500 m2  Bài giải  ĐS: 75000m2; 7,5ha |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**ĐẠI TỪ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được khái niệm về đại từ; nhận biết đại từ trong thực tế.

**2. Kĩ năng**

- HS bước đầu biết sử dụng đại từ thay thế cho danh từ bị dùng lặp lại trong một văn bản ngắn.

**3. Thái độ**

- Có ý thức trong việc sử dụng đúng đại từ .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết nội dung bài 2, 3 ( phần luyện tập)

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5')***  Kiểm tra 2 HS .  - Đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp nơi em sinh sống.  **2. *Bài mới.(30')***  **a.Giới thiệu bài:** GV nêu mục đích ,yêu cầu của giờ học  **b. Giảng bài.**  ***\* Phần nhận xét:***  **Bài 1**. Yêu cầu HS đọc nội dung bài.xác định yêu cầu của bài .  - GV gợi ý để giúp HS: Từ **tớ, cậu** dùng thay thế cho danh từ hay để xưng hô?  + Từ **nó** dùng để xưng hô hay thay thế cho danh từ?  - GV kết luận lại: Từ **tớ** và **cậu** đó là những từ dùng để xưng hô, còn từ **nó** dùng để thay thế cho danh từ( chích bông) trong câu cho khỏi lặp lại. Những từ đó gọi là đại từ .  **- Bài 2.**Y/c 2 HS đọc đề bài, đọc kĩ các câu a,b  - Gợi ý từ **vậy** và từ **thế** có dùng để xưng hô không? Từ **vậy** và từ **thế** dùng để làm gì?  - Từ đó em sẽ rút ra được kết luận.  - Từ **vậy** và **từ** thế thay thế cho những từ ngữ nào?  - Thay thế như vậy nhằm mục đích gì?  - Vậy các từ **vậy** và **thế** có là đại từ không ? Vì sao?  \* Ghi nhớ : Qua nội dung bài tập 1, 2 em hãy cho biết thế nào là đại từ ?  - GV chốt lại và ghi bảng.  **c) Luyện tập.**  **Bài 1**: Y/c HS đọc kĩ đề bài và cho biết đề bài y/c làm gì?  - GV và HS chốt lại lời giải đúng.  - Những từ in đậm đó dùng để chỉ ai?  - Những từ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?  **Bài 2.**- Tổ chức cho 2 đội thi tìm đại từ có trong các câu ca dao.  - Gv phổ biến luật chơi, cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  - GV và HS chốt lại lời giải đúng.  -Bài ca dao là lơi đối đáp giữa ai với ai?  **Bài 3.** GV đưa bài ở bảng phụ và y/c HS đọc kĩ đề .  - Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp để tìm kết quả.  - GV và HS cùng chữa bài.  Lưu ý HS cũng không nên dùng quá nhiều từ nó sẽ gây ra nhàm chán.  **3. *Củng cố, dặn dò.(5')***  **-** HS nhắc lại thế nào là đại từ cho VD.  -GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.  -Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập.  - Chuẩn bị tiết sau *ôn tập giữa kì I* | - 2 HS đọc bài,Lớp theo dõi và nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp và đại diện báo cáo kết quả.  - 1 vài em nhắc lại.  - HS làm việc cá nhân .  - 2, 3 HS dựa vào gợi ý để trả lời.  - từ **vậy** thay thế cho từ **thích**  - từ **thế** thay cho từ **quý.**  - 2 HS trả lời.  - 2 em đại diện trả lời.  - HS dựa vào nội dung bài 1,2 để rút ra ghi nhớ. Vài em đọc lại ghi nhớ.  - HS đọc kĩ đề và tự trả lời.  + từ in đậm chỉ tên Bác  + viết hoa biểu lộ sự tôn kính Bác  - Mỗi đội cử 3 bạn tham gia, mỗi bạn tìm trong 1 thành ngữ  - Chỉ Bác Hồ  -Biểu lộ thái độ tôn kính Bác Hồ.  - HS làm việc theo cặp, đại diện chữa bài.  +Các đại từ: mày, ông, tôi, nó  +Giữa nhân vật "Ông" với con cò.  .....nên ***nó*** ăn nhiều........bụng ***nó*** phình ra......***nó*** không sao lách qua khe cửa được |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại.

**2. Kĩ năng**

- Rèn luyện kĩ năng ứng phó với nguy cơ bị xâm hại.

- Liệt kê danh sách những người có thể tin cậy, chia sẻ, tâm sự, nhờ giúp đỡ bản thân khi bị xâm hại.

**3. Thái độ**:

- Có ý thức phòng tránh bị xâm hại, tránh xa những nơi có thể bị xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Hình trang 38, 39 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động giáo viên | Hoạt động học sinh |
| 1-Kiểm tra bài cũ:  2-Bài mới:  2.2-Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận  \*Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại.  \*Cách tiến hành:  -GV chia lớp thành 3 nhóm.  -Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình 1,2,3 trang 38 SGK và trao đổi về nội dung từng hình.  -Tiếp theo, nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận theo các câu hỏi:  +Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại?  +Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?  -GV giúp cá nhóm đưa thêm các tình huống khác với những tình huống đã vẽ trong SGK.  -Mời đại diện các nhóm trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV kết luận: SGV-tr.80.  2.3-Hoạt động 2: Đóng vai “ứng phó với nguy cơ bị xâm hại”  \*Mục tiêu: -Rèn luyện kĩ năng ứng phó với nguy cơ bị xâm hại  -Nêu được các quy tắc an toàn cá nhân.  \*Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành 4 nhóm, giao cho mỗi nhóm 1 tình huống để ứng xử.  -Cho cả lớp thảo luận câu hỏi: Trong trường hợp bị xâm hại, chúng ta phải làm gì?  - GV kết luận: SGV-tr.81.  2.4-Hoạt động 3: Vẽ bàn tay tin cậy  \*Mục tiêu: HS liệt kê được DS những người có thể tin cậy, chia sẻ,…khi bản thân bị xâm hại.  \*Cách tiến hành:  - Cho từng HS vẽ bàn tay của mình với những ngón tay xoè ra trên giấy. Trên mỗi ngón tay ghi tên một người mà mình tin cậy.  -HS trao đổi hình vẽ của mình với bạn bên cạnh.  - Mời một số HS nói về “bàn tay tin cậy” của mình trước lớp.  - GV kết luận: Như mục bạn cần biết trang 39-SGK.  3-Củng cố, dặn dò: GV nhận xét giờ học. | Nêu phần bạn cần biết bài 17.  - HS thảo luận nhóm.  - Đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ, đi nhờ xe người lạ…  -Đại diện nhóm trình bày.  -Từng nhóm trình bày cách ứng xử. Các nhóm khác nhận xét, góp ý kiến.  - HS vẽ theo HD của GV.  - HS trao đổi nhóm 2.  - HS trình bày trước lớp  - Lắng nghe. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 26/10/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu, ngày 03 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN** (tiếp theo)

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

. - Bước đầu có kĩ năng thuyểt trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi.Trong thuyết trình tranh luận , nêu được những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể , có sức thuyết phục.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách diễn đạt gãy gọn và có thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng những người cùng tranh luận.

**3. Thái độ**

- Mạnh dạn tự tin khi thuyết trình tranh luận.

\* **ĐCNDDH** : Không làm bài tập 3.

**II/ CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Thể hiện sự tự tin( nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin).

- Lắng nghe tích cực( lắng nghe,tôn trọng người cùng tranh luận).

- Hợp tác( hợp tác luyện tập thuyết trình, tranh luận).

**III/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi vắn tắt những nội dung kết quả của bài 1.

**IV/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5’)***  **-** Khi thuyết trình tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần cóTĐ như thế nào?  **2. *Bài mới.(30’)***  ***a).Giới thiệu bài:*** Các em đã biết các điều khiện cần thiết khi muốn tham gia thuyết trình, tranh luận một vấn đề nào đó. Tiết học hôm nay giúp các em luyện tập thuyết trình, tranh luận một vấn đề cho sẵn.  ***b).Hướng dẫn HS luyện tập.***  **Bài 1.**  - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu của bài tập 1.  - GV nhắc HS nắm vững y/c của bài.  - Y/c HS trước khi mở rộng lí lẽ và dẫn chứng em phải tóm tắt lí lẽ và dẫn chứng của mỗi nhân vật.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4.  - Lưu ý khi tranh luận + em phải nhập vai và xưng tôi, có thể kèm tên nhân vật ***đất tôi...***  + Để bảo vệ ý kiến các nhân vật phải đưa ra tầm quan trọng của mình và phản bác ý kiến của nhân vật khác.  + Cuối cùng đi đến thống nhất : Cây xanh cần cả đất, nước, không khí và ánh sáng để bảo tồn sự sống.  - Y/c các nhóm cử đại diện tranh luận trước lớp.  - Y/c bốc tên nhân vật để nhập vai.  - Gv liên hệ giáo dục luôn về sự cần thiết của các yếu tố trên đối với cây xanh.  - Qua ý kiến của mỗi nhân vật em rút ra KL gì để cả 4 NV đều thấy được tầm quan trọng của mình?  **Bài 2:**  Y/c HS đọc kĩ đề bài và xác định rõ y/c của bài.  - Gv dùng phấn màu gạch chân những từ quan trọng.  - Gv gợi ý HS không cần nhập vai trăng và đèn mà chỉ cần tranh luận để bày tỏ ý kiến của mình.  -Tổ chức cho HS , tìm hiểu ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng của trăng và đèn trong bài ca dao.  **3. *Củng cố dặn dò.(5’)***  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt có khả năng thuyết trình tranh luận giỏi.  - Nêu lại những điểm cần lưu ý khi thuyết trình tranh luận  -Dăn HS về nhà ôn lại các bài văn đã học. | - 2, 3 HS trả lời, lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm 4, mỗi HS là một nhân vật. Dựa vào những lí lẽ và dẫn chứng của nhân vật hãy phát triển lí lẽ và dẫn chứng đẻ bênh vực cho ý kiến đó.  - 4 em tham gia tranh luận.Lớp theo dõi và nhận xét dựa vào những lí lẽ dẫn chứng mở rộng.  - Cây xanh cần đất, nước, không khí, ánh sáng để sinh trưởng và phát triển...  - HS làm việc cá nhân.  - Một số em đại diện trình bày trước lớp. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách viết số đo độ dài, khối lượng và diện tích dưới dạng số thập phân theo các đơn vị đo khác nhau.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài, khối lượng và diện tích dưới dạng số thập phân.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tự giác xây dựng bài.

\* ĐCNDDH : Không làm bài tập 2.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập cho bài 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. *Kiểm tra bài cũ.(5’)***  - Y/c HS chữa bài tập số 4( trang 47)  **2. *Bài mới.(30’)***  ***HĐ1***. Giới thiệu bài: Trong tiết học toán này các em cùng làm các bài tập luyện tập về số đo độ dài, ssố đo khối lượng, số đo diện tích dưới dạng số thập phân với các đơn vị khác nhau.  ***HĐ2****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.  **Bài 1.** Y/c HS tự làm bài.   * GV và HS cùng củng cố lại cách chuyển số đo độ dài sang số thập phân, bằng những cách khác nhau.   -Y/c HS so sánh việc đổi đơn vị đo diện tích với đơn vị đo độ dài.  **Bài 2**. HS đọc kĩ y/c thảo luận theo cặp và cùng làm.  - GV và HS cùng chữa bài.  - Củng cố lại cách chuyển đơn vị đo khối lượng sang số thập phân.  **Bài 3**. Y/c HS tự chuyển đổi và trao đổi với nhau để thống nhất kết quả.  -Y/c HS nhắc lại mối quan hệ giữa hai đơn vị đo độ dài, đo thời gian liền kề.  - GV thu vở chấm chữa bài.  **Bài 4**. Y/c HS đọc bài toán.   * Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? * Bài thuộc loại toán cơ bản nào? * Muốn tìm diện tích khu vườn trước hết phải tìm gì?   **3. *Củng cố dặn dò.(5’***)  - Y/c HS nêu lại cách chuyển số đo độ dài, số đo khối lượng sang số thập phân.  -Dặn HS về ôn bài và tập chuyển đổi cho nhanh và chính xác các đơn vị đo.  - Chuẩn bị bài: *Luyện tập chung.* | - 1HS chữa bảng,lớp nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện 1 em chữa bài, và nêu cách làm.  a. 2,105 km = 2105 m  2,12 dam = 21,2 m  b. 2,105 km2 = 2105000 m2  2,12 ha = 21200 m2  - HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu học tập, 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.  124 tạ **<**12,5 tấn  452 g < 3,9 kg  0,5 tấn < 302 kg  0,34 tấn = 340 kg  - HS làm việc cá nhân  vào vở, 1 em chữa bảng.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  Bài giải:  Đáp số: a. 550 m  b. 39,6 km  - HS đọc bài toán. Phân tích đề rồi giải toán.  Bài giải:  Đáp số:75000 m2 và 7,5 ha. |

----------------------------o0o------------------------

###### SINH HOẠT

**KĨ NĂNG SỐNG: KĨ NĂNG HỢP TÁC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng sống:**

**+ Kiến thức**:

- Làm và hiểu được nội dung bài tập 1, 2, 3

**+ Kĩ năng**:

- Rèn cho học sinh có kĩ năng hợp tác để hoàn thành công việc.

**+ Thái độ:**

- Giáo dục cho học sinh có ý thức cùng hợp tác.

**2. Sinh hoạt:** Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.** **Kĩ năng sống:** Tài liệu KNS

**2. Sinh hoạt:** Sổ ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kĩ năng sống**  **1. Giới thiệu chủ đề**  - Giới thiệu bài tập rèn kĩ năng sống lớp 5 và các chủ đề.  **2. Bài mới**  **\* Giới thiệu bài**  - Bất cứ ai muốn làm chủ cuộc đời mình, muốn thành công trong cuộc sống thì phải được trang bị kĩ năng sống trong đó giao tiếp là kĩ năng cơ bản.  - Giao tiếp nơi công cộng hết sức quan trọng bởi vì nó đánh giá ý thức của mỗi con người, sự văn minh của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Để cho các em có các kĩ năng giao tiếp tốt nơi công cộng, cô trò mình cùng đến với bài học: Kĩ năng giao tiếp nơi công cộng.  **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích truyện.**  Bài tập 2: Đọc truyện Bó đũa.  - Gọi một học sinh đọc truyện.  *\*Giáo viên chốt kiến thức: Hợp tác là biết cùng chung sức để làm việc một cách hiệu quả.*  Bài tập 3: Đọc truyện Năm ngón tay  - Gọi một học sinh đọc truyện.  *\* Giáo viên chốt kiến thức:Mỗi thành viên đều có nhiệm vụ, phải biết cùng hợp tác thì mọi việc sẽ tốt lành.*  **2.2. Hoạt động 2**: **Trò chơi**  Bài tập: Trò chơi Ghép hình.  - GV phổ biến cách chơi.  - Học sinh lập theo nhóm.( 4 HS)  *\* Giáo viên chốt kiến thức:Trong cuộc sống, chúng ta phải biết cùng nhau hợp sức thì công việc sẽ thuận lợi, tốt đẹp.*  **3. *Củng cố dặn dò.***  - Chúng ta vừa học kĩ năng gì ?  - Về chuẩn bị bài tập còn lại. | - Lắngnghe.  - Lắngnghe.  - Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Các nhóm ghép hình thành một hình vuông.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. |

**B. SINH HOẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức.  - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.  II/ Nội dung sinh hoạt.  1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.  - GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.  \* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.  2. Lớp trưởng tổng kết.  - Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.  3. GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.  \*Ưu điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Nhược điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  4. Tuyên dương, phê bình:  - Tuyên dương: ……………………………………………………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  - Nhắc nhở: …………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  5. Phương hướng tuần 4:  - GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  6. Tổng kết sinh hoạt.  - Lớp sinh hoạt văn nghệ.  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.  - Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.  - Lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.  - HS thảo luận cho ý kiến.  - Lớp thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------